

Lưu ý: Học sinh làm bài mỗi mạch kiến thức trên giấy riêng.

Họ và tên học sinh.....Số báo danh.....lớp.....

I. MẠCH NỘI DUNG PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5,0 điểm)

1. Trắc nghiệm (2,5 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Nội dung nào sau đây là thành tựu kinh tế mà Liên Xô đạt được trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội (1925-1941)?

- A. Chiếm trên 40% tổng sản phẩm kinh tế thế giới.
- B. Sản lượng nông nghiệp đứng đầu châu Âu và thế giới.
- C. Sản lượng công nghiệp của Liên Xô đứng đầu châu Âu.
- D. Đi đầu thế giới trong công nghiệp chinh phục vũ trụ.

Câu 2. Quốc tế Cộng sản được thành lập năm 1919 nhằm mục đích cơ bản nào sau đây?

- A. Tìm ra con đường cứu nước cho các nước thuộc địa trên thế giới.
- B. Chống lại trật tự Vecsai - Oasinhton của các nước tư bản châu Âu.
- C. Lãnh đạo giai cấp vô sản và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới.
- D. Bảo vệ Liên Xô khỏi tình trạng bao vây, cấm vận của các nước tư bản.

Câu 3. Giai đoạn 1939-1941, cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai mang tính chất phi nghĩa đối với cả hai bên tham chiến vì

- A. Pháp bị quân Đức chiếm đóng và phải chịu mọi phí tổn của chiến tranh.
- B. phát xít sử dụng lực lượng quân sự lớn, nhanh chóng đánh chiếm các nước.
- C. các nước Anh, Pháp không thành thực ngăn cản chiến tranh phát xít.
- D. chiến tranh bùng nổ từ mâu thuẫn về lợi ích, không vì sự tiến bộ của nhân loại.

Câu 4. Trong phong trào dân tộc dân chủ 1919-1925, giai cấp nào sau đây tổ chức cuộc vận động người Việt Nam chỉ mua hàng của người Việt Nam?

- A. Giai cấp nông dân.
- B. Giai cấp địa chủ.
- C. Giai cấp tư sản.
- D. Giai cấp công nhân.

Câu 5. Phong trào cách mạng 1930-1931 ở Việt Nam có nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Đánh đổ đế quốc, đánh đổ ngôi vua, thiết lập dân quyền.
- B. Chống phong kiến, triệt để thực hiện người cày có ruộng.
- C. Chống đế quốc và phong kiến tay sai giành độc lập dân tộc.
- D. Chống phát xít và chống thế lực phản động thuộc địa tay sai.

Câu 6. Hoạt động nào sau đây **không** phải là hoạt động của Nguyễn Ái Quốc giai đoạn 1919-1925?

- A. Thành lập Mặt trận Việt Minh.
- B. Tìm ra con đường cứu nước.
- C. Viết báo, tuyên truyền cách mạng.
- D. Gửi bản yêu sách tới Hội nghị Véc-xai.

Câu 7. Từ tháng 9-1940 đến tháng 3-1945, nhân dân Việt Nam chịu sự cai trị của thế lực ngoại bang nào sau đây?

- A. Phát xít Nhật và thực dân Anh.
- B. Thực dân Pháp và phát xít Nhật.
- C. Thực dân Anh và thực dân Pháp.
- D. Phát xít Nhật và Trung Hoa dân quốc.

Câu 8. Tình trạng Chiến tranh lạnh sau Chiến tranh thế giới thứ hai xuất phát từ nguyên nhân chủ yếu nào sau đây?

- A. Chạy đua vũ trang để tiến hành chiến tranh hạt nhân.
- B. Mỹ và Liên Xô chia cắt lâu dài lãnh thổ của châu Âu.
- C. Tham vọng khống chế đồng minh của Mỹ và Liên Xô.
- D. Sự đối lập về mục tiêu chiến lược giữa Mỹ và Liên Xô.

Câu 9. Nguyên nhân khách quan nào sau đây làm cho chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu khủng hoảng và sụp đổ?

- A. Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va không phát huy được vai trò.
- B. Phong trào li khai diễn ra mạnh mẽ gây nhiều bất ổn chính trị.
- C. Đảng Cộng sản ở Liên Xô và Đông Âu bị đình chỉ hoạt động.
- D. Hoạt động chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

Câu 10. Với sự ra đời của khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO) tháng 4/1949, tình hình châu Âu có đặc điểm nổi bật nào sau đây?

- A. Xung đột quân sự trực tiếp kéo dài. B. Các nước châu Âu đã bị Mỹ khống chế.
C. Căng thẳng dẫn đến chạy đua vũ trang. D. Đảm bảo an ninh tuyệt đối trong khu vực.

2. Tự luận (2,5 điểm)

Trình bày nội dung chính và ý nghĩa Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930). Nguyễn Ái Quốc có vai trò như thế nào trong hội nghị đó?

II. MẠCH NỘI DUNG PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (5,0 điểm)

1. Trắc nghiệm (2,5 điểm). Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 11. Nhận định nào sau đây đúng với đặc điểm dân cư nước ta?

- A. Là quốc gia đông dân của khu vực và thế giới. B. Phân bố dân cư đồng đều trên cả nước.
C. Dân thành thị chiếm tỉ lệ cao trong dân số. D. Tỉ số giới tính khi sinh đang có sự cân bằng.

Câu 12. Vùng nào sau đây có mật độ dân cư cao nhất nước ta hiện nay?

- A. Bắc Trung Bộ. B. Đồng bằng sông Hồng.
C. Trung du miền núi phía Bắc. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 13. Loại đất nào sau đây chiếm diện tích lớn nhất nước ta?

- A. Đất phù sa. B. Mùn núi cao. C. Đất feralit. D. Đất cát biển.

Câu 14. Khoáng sản năng lượng (than, dầu khí) là cơ sở chủ yếu để phát triển ngành công nghiệp nào dưới đây?

- A. Công nghiệp năng lượng, hoá chất. B. Công nghiệp vật liệu, xây dựng.
C. Công nghiệp luyện kim đen, màu. D. Công nghiệp hoá chất, thực phẩm.

Câu 15. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - kĩ thuật có vai trò nào sau đây đối với ngành công nghiệp nước ta?

- A. Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. B. Giảm nhu cầu sử dụng nguyên liệu tự nhiên.
C. Xuất hiện nhiều trung tâm dịch vụ lớn. D. Làm tăng giá thành sản phẩm công nghiệp

Câu 16. Tỉnh/ thành phố nào sau đây là hai trung tâm thương mại, dịch vụ lớn của nước ta?

- A. Hà Nội, Đà Nẵng. B. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh.
C. Đà Nẵng, Hải Phòng. D. TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ.

Câu 17. Cây công nghiệp cận nhiệt quan trọng của vùng Trung du và miền núi phía Bắc là

- A. hồ tiêu B. cà phê. C. cao su. D. chè

Câu 18. Các nhà máy thủy điện Sơn La, Hòa Bình được xây dựng trên sông nào sau đây?

- A. Sông Đà. B. Sông Gâm. C. Sông Chảy. D. Sông Lô.

Câu 19. Trung du và miền núi phía Bắc phát triển mạnh ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản là do vùng có

- A. số dân đông và lao động dồi dào. B. tài nguyên khoáng sản đa dạng.
C. trình độ khoa học công nghệ cao. D. thị trường tiêu thụ sản phẩm lớn.

Câu 20. Tại sao tiểu vùng Tây Bắc có điều kiện thuận lợi hơn tiểu vùng Đông Bắc trong việc trồng các loại cây ôn đới?

- A. Chịu ảnh hưởng mạnh của gió mùa đông bắc lạnh.
B. Vị trí di cư, di lưu của các loài sinh vật phía bắc.
C. Địa hình núi cao có khí hậu mát mẻ quanh năm .
D. Đất feralit chiếm diện tích lớn trên các vùng đồi núi cao.

2. Tự luận (2,5 điểm).

a) Nêu vị trí tiếp giáp của Trung du miền núi phía Bắc. Trình bày thuận lợi về điều kiện khí hậu để phát triển kinh tế trong vùng.

b) Cho bảng số liệu:

**SỐ LƯỢNG ĐÀN TRÂU CỦA VÙNG TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC
GIAI ĐOẠN 2010-2025**

Năm	2010	2015	2025
Đàn trâu (nghìn con)	1618,2	1467,2	1217,7

Nhận xét sự biến động số lượng đàn trâu của vùng Trung du miền núi phía Bắc.

————— **HẾT** —————

Học sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi kiểm tra không giải thích gì thêm.

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
BẮC NINH**

(HDC có 02 trang)

**HDC ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Môn: Lịch sử và Địa lí – Lớp 9

Thời gian làm bài: 60 phút (không kể thời gian giao đề)

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5,0 điểm)

1. Trắc nghiệm (2,5 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	C	D	C	C	A	B	D	D	C

2. Tự luận (2,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1	Trình bày nội dung chính và ý nghĩa Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930). Nguyễn Ái Quốc có vai trò như thế nào trong hội nghị?	2,5
	*Nội dung chính	
	- Ngày 6/1/1930 hội nghị thành lập Đảng diễn ra tại Hương Cảng (Trung Quốc) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì .	0,25
	- Tại hội nghị Nguyễn Ái Quốc đã phân tích tình hình, phê phán việc hạt động riêng rẽ và kêu gọi các tổ chức hợp nhất thành đảng duy nhất.	0,25
	- Hội nghị đã nhất trí tán thành việc thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một đảng duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam.	0,25
	- Thông qua Chính cương , Sách lược vắn tắt Điều lệ vắn tắt và Chương trình vắn tắt do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo; định kế hoạch việc thống nhất trong nước.	0,25
	- Ngày 24 - 2 - 1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn cũng gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Như vậy, ba tổ chức cộng sản đã hợp nhất thành một đảng duy nhất.	0,25
	Ý nghĩa của Hội nghị	
	- Hội nghị có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng.	0,25
	- Các văn kiện được thông qua tại Hội nghị trở thành Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, đã đề ra đường lối cơ bản cho cách mạng Việt Nam.	0,25
	Vai trò của Nguyễn Ái Quốc...	
	- Triệu tập và chủ trì hội nghị....	0,25
	- Thống nhất các các tổ chức cộng sản....	0,25
	- Soạn thảo và thông qua các văn kiện quan trọng....	0,25

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ (5,0 điểm)

1. Trắc nghiệm (2,5 điểm)

Câu hỏi	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	B	C	A	A	B	D	A	B	C

2. Tự luận (2,5 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
2	a) Nêu vị trí tiếp giáp của Trung du miền núi phía Bắc. Trình bày thế mạnh về điều kiện khí hậu	2,0
	- Trung du và miền núi phía Bắc: giáp Trung Quốc, Lào, vùng Bắc Trung Bộ, vùng Đồng bằng sông Hồng.....	1,0

	- Thế mạnh về khí hậu: có mùa đông lạnh, phân hoá theo độ cao tạo cho vùng thế mạnh đặc biệt để phát triển cây công nghiệp có nguồn gốc cận nhiệt và ôn đới như chè, cây dược liệu,..; cây ăn quả đặc sản như đào, lê, vải,..; rau và hoa. Ngoài ra còn đem lại thế mạnh cho phát triển du lịch.....	1,0
	b) Nhận xét sự biến động số lượng đàn trâu của vùng Trung du miền núi phía Bắc.	0,5
	Đàn trâu của vùng Trung du miền núi phía Bắc liên tục giảm (0,25đ)-dẫn chứng (0,25đ).	